

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 4 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ, quản lý các cấp;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2529/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (VTQ120).



BỘ TRƯỞNG

LuatVietnam

Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính,
đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**
*(Kèm theo Quyết định số 1596/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 05 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính và chức danh quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là chức danh lãnh đạo, quản lý) của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 1 Quy định này bao gồm:

1. Chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan hành chính thuộc Bộ gồm:

a) Tổng cục trưởng và Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Phó Tổng cục trưởng và Phó Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (sau đây gọi chung Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng);

b) Cục trưởng, Phó Cục trưởng; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng; Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ (sau đây gọi chung là Cục trưởng, Vụ trưởng; Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng);

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng (sau đây gọi chung là trưởng phòng, phó trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ).

2. Chức danh quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ gồm:

a) Giám đốc, Phó Giám đốc; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Viện trưởng, Phó Viện trưởng; Tổng Biên tập, Phó Tổng biên tập (sau đây gọi chung là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu);

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa; Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn; Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm; Viện trưởng, Phó Viện trưởng; Xưởng trưởng, Phó Xưởng trưởng; Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập (sau đây gọi chung là trưởng phòng, phó trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ).

3. Chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan hành chính thuộc Tổng cục, Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (sau đây gọi chung là Tổng cục) gồm: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban (sau đây gọi chung là Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc Tổng cục).

4. Chức danh quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc; Viện trưởng, Phó Viện trưởng; Tổng Biên tập, Phó Tổng biên tập (sau đây gọi chung là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục).

5. Chức danh quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ gồm: Giám đốc và Phó Giám đốc.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 3. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

3. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích của cá nhân; chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tâm huyết, có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

2. Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, cửa quyền, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công

bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

3. Tuân thủ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng.

Điều 5. Về trình độ

1. Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí và lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phụ trách.

2. Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 6. Về năng lực, uy tín

1. Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp phân tích và dự báo.

2. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

3. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc, hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công.

4. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

5. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

Điều 7. Tiêu chuẩn khác

1. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác. Trường hợp cơ quan, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Có thời gian đảm nhiệm chức vụ và thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan theo quy định. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Điều kiện về độ tuổi bổ nhiệm:

a) Người được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm

phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Người được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ;

c) Người được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Chương III

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH THUỘC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TỔNG CỤC TRƯỞNG, PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Điều 8. Vị trí và chức trách

1. Tổng cục trưởng: Là người đứng đầu Tổng cục; giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện việc hoạch định chính sách, thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được giao.

2. Phó Tổng cục trưởng: Là cấp phó của Tổng cục trưởng; giúp Tổng cục trưởng phụ trách, chỉ đạo, quản lý một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục theo sự phân công của Tổng cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Tiêu chuẩn Tổng cục trưởng

1. Năng lực

a) Có năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, tham mưu và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về

lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn, tham gia nghiên cứu, xây dựng đường lối, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; có khả năng tiếp cận, nắm bắt, phát hiện, xử lý hiệu quả những mâu thuẫn, tồn tại, hạn chế, những vấn đề mới phát sinh liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ chuyên môn được phân công phụ trách;

c) Có khả năng phát hiện và sử dụng người có đức, có tài; quy tụ được công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị để chủ trì và phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 05 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp Vụ trưởng thuộc Tổng cục hoặc tương đương trở lên; chức vụ quản lý từ cấp người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ

a) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT). [LuatVietnam](http://LuatVietnam.com)

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Điều 10. Tiêu chuẩn Phó Tổng cục trưởng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 05 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 01 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp Phó Vụ trưởng thuộc Tổng cục hoặc tương đương trở lên; chức vụ quản lý từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ

- a) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CỤC TRƯỞNG, VỤ TRƯỞNG; PHÓ CỤC TRƯỞNG, PHÓ VỤ TRƯỞNG THUỘC BỘ

Điều 11. Vị trí và chức trách

1. Cục trưởng, Vụ trưởng: Là người đứng đầu Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; có nhiệm vụ tham mưu tổng hợp hoặc chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản lý tổng hợp nội bộ của Bộ, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao về hoạt động của Cục, Vụ theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được Bộ trưởng giao.

2. Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng: Là cấp phó của Cục trưởng, Vụ trưởng; giúp người đứng đầu phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan theo phân công của người đứng đầu; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Tiêu chuẩn Cục trưởng, Vụ trưởng

1. Năng lực

a) Có năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, tham mưu và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng đường lối, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; có khả năng tiếp cận, nắm bắt, phát hiện, xử lý hiệu quả những mâu thuẫn, tồn tại, hạn chế, những vấn đề mới phát sinh liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ chuyên môn được phân công phụ trách;

c) Có khả năng phát hiện và sử dụng người có đức, có tài; quy tụ được công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị để chủ trì và phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 04 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 01 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên (đối với đơn vị có cấp phòng); chức vụ quản lý từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ

a) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch Chuyên viên chính hoặc tương đương.

Điều 13. Tiêu chuẩn Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 04 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 01 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên (đối với đơn vị có cấp phòng); chức vụ quản lý từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ

a) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

Mục 3

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH VỤ TRƯỞNG, PHÓ VỤ TRƯỞNG THUỘC TỔNG CỤC

Điều 14. Vị trí và chức trách

1. Vụ trưởng thuộc Tổng cục: Là người đứng đầu Vụ, Văn phòng thuộc Tổng cục; có nhiệm vụ tham mưu tổng hợp hoặc chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản lý tổng hợp nội bộ của Tổng cục, giúp Tổng cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực quản lý; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao về hoạt động của đơn vị theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được Tổng cục trưởng giao.

2. Phó Vụ trưởng thuộc Tổng cục: Là cấp phó của Vụ trưởng thuộc Tổng cục; giúp người đứng đầu phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị theo phân công của người đứng đầu; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Điều 15. Tiêu chuẩn Vụ trưởng

1. Năng lực

a) Có năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, tham mưu và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng đường lối, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; có khả năng tiếp cận, nắm bắt, phát hiện, xử lý hiệu quả những mâu thuẫn, tồn tại, hạn chế, những vấn đề mới phát sinh liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ chuyên môn được phân công phụ trách;

c) Có khả năng phát hiện và sử dụng người có đức, có tài; quy tụ được công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị để chủ trì và phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 03 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 01 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên (đối với đơn vị có cấp phòng); chức vụ quản lý từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ

- a) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị;
 - b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương;
 - c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Điều 16. Tiêu chuẩn Phó Vụ trưởng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 03 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 01 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ hoặc tương đương trở lên (đối với đơn vị có cấp phòng); chức vụ quản lý từ cấp trưởng phòng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ:

- a) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương;
- c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên.

LuatVietnam

Mục 4

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC BỘ

Điều 17. Vị trí và chức trách

1. Trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ: Là người đứng đầu một phòng hoặc tổ chức tương đương; có trách nhiệm tham mưu giúp cấp trên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.

2. Phó trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ: Là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao.

Điều 18. Tiêu chuẩn Trưởng phòng

1. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) Nắm vững các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

c) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 02 năm trở lên.

3. Trình độ

LuatVietnam

a) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ 02 năm trở lên.

Điều 19. Tiêu chuẩn Phó trưởng phòng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 02 năm trở lên.

3. Trình độ

a) Đang tham gia học trung cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 01 năm trở lên.

Chương IV

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 20. Vị trí và chức trách

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ hoặc thuộc Tổng cục chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Tổng cục trưởng lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị trong phạm vi phụ trách để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của Bộ và đơn vị; bảo đảm đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cấp phó của người đứng đầu vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ hoặc thuộc Tổng cục có trách nhiệm giúp người đứng đầu chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 21. Tiêu chuẩn người đứng đầu

LuatVietnam

1. Năng lực

a) Có năng lực lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực hoạt động của đơn vị;

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án; đề xuất các giải pháp hoạt động về chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của đơn vị;

c) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 03 năm trở lên;

b) Có thời gian đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ quản lý từ cấp trưởng phòng của đơn vị hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ

a) Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Riêng đối với chức danh Giám đốc các đơn vị Nhà hát; Hiệu trưởng các trường Trung cấp được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

Điều 22. Tiêu chuẩn cấp phó của người đứng đầu

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 03 năm trở lên;

b) Có thời gian đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ quản lý từ cấp phó trưởng phòng của đơn vị hoặc tương đương trở lên.

3. Trình độ

a) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.

LuatVietnam

Riêng đối với chức danh Phó Viện trưởng thuộc Bộ phải tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ

Điều 23. Vị trí và chức trách

1. Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ: Là viên chức quản lý đứng đầu một phòng hoặc tổ chức tương đương, có trách nhiệm tham mưu giúp cấp trên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.

2. Phó trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ: Là viên chức quản lý và là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao.

Điều 24. Tiêu chuẩn Trưởng phòng

1. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 02 năm trở lên.

3. Trình độ:

a) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ 02 năm trở lên.

Điều 25. Tiêu chuẩn Phó trưởng phòng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Quy định này.

2. Trình độ

a) Đang tham gia học trung cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

3. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 01 năm trở lên.

LuatVietnam

Mục 3

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC CỤC, VĂN PHÒNG BỘ

Điều 26. Vị trí và chức trách

1. Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ: Là viên chức quản lý đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ; có trách nhiệm tham mưu giúp cấp trên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.

2. Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ: Là viên chức quản lý và là cấp phó của Giám đốc, giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

Điều 27. Tiêu chuẩn Giám đốc

1. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) Nắm vững các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

c) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 02 năm trở lên.

3. Trình độ

a) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên.

Điều 28. Tiêu chuẩn Phó Giám đốc

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 02 năm trở lên.

3. Trình độ

a) Đang tham gia học trung cấp lý luận chính trị;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 01 năm trở lên.

Điều 29. Áp dụng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý

1. Đối với các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ đã thành lập Hội đồng trường, tiêu chuẩn các chức danh quản lý được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, đảm bảo phù hợp với quy định này và các quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với chức danh cần có các tiêu chuẩn chuyên ngành y tế, báo chí, xuất bản, thanh tra, kế toán..., ngoài tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhân sự được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Đối với nguồn nhân sự bên ngoài khi được điều động, bổ nhiệm phải đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Quy định này.

Chương V

LuatVietnam

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Bộ

1. Tổ chức phổ biến Quy định này đến công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị để thực hiện.

2. Tổng cục trưởng xây dựng tiêu chuẩn chức danh cụ thể đối với viên chức quản lý thuộc đơn vị sự nghiệp theo phân cấp công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo phù hợp với Quy định này và các quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được quy hoạch để đảm bảo đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Điều 31. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Điều 32. Điều khoản chuyển tiếp về tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý

1. Công chức, viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trong thời gian từ thời điểm Quy định này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý phải hoàn thiện, bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng trong thời gian tối đa 06 tháng kể từ khi Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại có hiệu lực. Trường hợp không thực hiện bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý theo quy định sẽ bị thu hồi Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, công chức, viên chức phải đáp ứng tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý theo quy định trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Điều 33. Triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị của Bộ phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.